

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm có đủ năng lực cung cấp dịch vụ
hàng hóa nước giải khát, in tài liệu.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá cạnh tranh cung cấp dịch vụ “Nước giải khát, in tài liệu” phục vụ hoạt động tập huấn các chương trình Khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên năm 2025, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý đơn vị gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết đã bao gồm thuế, chi phí liên quan của hàng hóa là “Nước giải khát, in tài liệu” có giá trị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hành chào giá.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 11h00, ngày 16 tháng 11 năm 2025 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com.

- Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại liên hệ: 02083.858.356.

3. Giá dịch vụ: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Khoa SKMT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục I
DANH MỤC GIẢI KHÁT GIỮA GIỜ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG TẬP HUẤN KHOA SKMT-YTTH-BNN
(Kèm theo Thư mời số: /TM-KSBT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên hàng hóa, vật tư	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng																Tổng
					Lớp 1 (18 học viên/ngày)	Lớp 2 (18 học viên/ngày)	Lớp 3 (36 học viên/ngày)	Lớp 4 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 5 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 6 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 7 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 8 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 9 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 10 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 11 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 12 (18 học viên/ngày)	Lớp 13 (18 học viên/ngày)	Lớp 14 (87 học viên/ngày)	Lớp 15 (33 học viên/02 ngày)	Lớp 16 (26 học viên/ngày)	
1	Nước uống Lavie	Loại đóng bình nhựa có vòi 18,5l/bình	Việt Nam	Bình	1	1	2	4	4	4	4	4	4	4	4	1	1	4	2	1	45
2	Lốc 4 sữa Dalatmilk ít đường	Hộp 180ml	Việt Nam	Hộp	36	36	72	152	152	152	152	152	152	152	152	36	36	174	132	52	1790
3	Cà phê G7 3in1 gu mạnh x2	12 gói x 25g	Việt Nam	Hộp	3	3	5	6	6	6	6	6	6	6	6	3	3	12	12	6	144
4	Trà Cozy Ice Tea	16 gói x 15g	Việt Nam	Hộp	2	2	5	5	5	5	5	5	5	5	5	2	2	14	8	2	116
5	Trà búp Tân Cương TN	Loại đóng gói 100g/gói	Việt Nam	Kg	0,1	0,1	0,3	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,1	0,1	0,5	0,4	0,1	4,9

Phụ lục II
DANH MỤC IN TÀI LIỆU PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG TẬP HUẤN KHOA SKMT-YTTH-BNN
(Kèm theo Thư mời số: /TM-KSBT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên hàng hóa, vật tư	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng																Tổng
					Lớp 1 (18 học viên/ngày)	Lớp 2 (18 học viên/ngày)	Lớp 3 (36 học viên/ngày)	Lớp 4 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 5 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 6 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 7 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 8 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 9 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 10 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 11 (38 học viên/02 ngày)	Lớp 12 (18 học viên/ngày)	Lớp 13 (18 học viên/ngày)	Lớp 14 (87 học viên/ngày)	Lớp 15 (33 học viên/02 ngày)	Lớp 16 (26 học viên/ngày)	
1	Tài liệu cho học viên	1 bộ: (20 tờ A4 in 2 mặt + bìa)/quyển	Việt Nam	Quyển	18	18	36	38	38	38	38	38	38	38	38	18	18	87	33	26	558